

Số: 1741/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Rạch Miễu 2 nối tỉnh Tiền Giang và tỉnh Bến Tre

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng, Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Theo đề nghị của Bộ Giao thông vận tải (văn bản số 5890/TTr-BGTVT ngày 17 tháng 6 năm 2020, số 10420/BGTVT-KHĐT ngày 16 tháng 10 năm 2020) và ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (văn bản số 2880/BC-BKHĐT ngày 04 tháng 5 năm 2020 về kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án đầu tư xây dựng cầu Rạch Miễu 2 nối tỉnh Tiền Giang và tỉnh Bến Tre, số 4979/BKHĐT-KCHTĐT ngày 03 tháng 8 năm 2020 về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn cho dự án đầu tư xây dựng cầu Rạch Miễu 2 nối tỉnh Tiền Giang và tỉnh Bến Tre).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Rạch Miễu 2 nối tỉnh Tiền Giang và tỉnh Bến Tre với nội dung như sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Việc đầu tư xây dựng cầu Rạch Miễu 2 kết nối tỉnh Tiền Giang và tỉnh Bến Tre phù hợp với quy hoạch mạng lưới đường bộ quốc gia và quy hoạch của các địa phương đã được phê duyệt, từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông trong khu vực, đáp ứng nhu cầu vận tải ngày càng tăng cao trên tuyến Quốc lộ 60, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh của tỉnh Tiền Giang và tỉnh Bến Tre nói riêng, khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước nói chung.

2. Phạm vi, quy mô đầu tư

a) Phạm vi đầu tư: Tổng chiều dài tuyến khoảng 17,5 km; điểm đầu giao cắt giữa Quốc lộ 1 với Đường tỉnh 870 thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang; điểm cuối kết nối với Quốc lộ 60 tại đường dẫn cầu Hàm Luông thuộc tỉnh Bến Tre.

b) Hướng tuyến: Bắt đầu từ vị trí giao cắt giữa Quốc lộ 1 với Đường tỉnh 870 thuộc địa phận huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang, sau đó đi theo Đường tỉnh 870 và vượt sông Tiền (cầu Rạch Miễu 2), đi qua và kết nối cồn Thới Sơn, vượt sông Mỹ Tho và đi theo tuyến mới, giao cắt với Quốc lộ 60 tại đường dẫn cầu Hàm Luông thuộc tỉnh Bến Tre.

c) Quy mô đầu tư

- Phần cầu lớn: Xây dựng cầu Rạch Miễu 2 vượt luồng chính sông Tiền (khổ thông thuyền BxH = 110x37,5m và 220x30m), bề rộng cầu đáp ứng quy mô 04 làn xe cơ giới, dự kiến nhịp chính bằng kết cấu cầu dây văng; cầu vượt sông Mỹ Tho (khổ thông thuyền BxH = 50x7m), bề rộng đáp ứng quy mô 04 làn xe cơ giới, dự kiến nhịp chính bằng kết cấu dầm liên tục.

- Phần đường dẫn (bao gồm một số cầu trung và cầu nhỏ trên tuyến) được thiết kế với quy mô đường cấp III đồng bằng theo tiêu chuẩn TCVN 4054-2005, tốc độ thiết kế $V_{tk} = 80\text{km/h}$. Mặt cắt ngang đáp ứng quy mô 04 làn xe cơ giới và 02 làn xe hỗn hợp. Xây dựng các nút giao trên tuyến.

- Xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, thoát nước, điện chiếu sáng, tổ chức giao thông... đảm bảo theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm A.

4. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.

5. Tổng mức đầu tư dự án: 5.175,45 tỷ đồng.

6. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách trung ương.

- Vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020: 9,00 tỷ đồng;

- Vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025: 5.166,45 tỷ đồng, được bố trí trong tổng mức vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 của Bộ Giao thông vận tải như ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 4979/BKHĐT-KCHTĐT ngày 03 tháng 8 năm 2020.

7. Địa điểm thực hiện dự án: Tỉnh Tiền Giang và tỉnh Bến Tre.

8. Thời gian thực hiện dự án: Dự kiến từ năm 2021 đến năm 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Giao thông vận tải

a) Chịu trách nhiệm toàn diện về các thông tin, số liệu trong Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án. Trong bước tiếp theo, nghiên cứu tiếp thu đầy đủ các ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại báo cáo thẩm định số 2880/BC-BKHĐT ngày 04 tháng 5 năm 2020 và ý kiến của các Bộ, ngành có liên quan, đảm bảo tính khả thi của dự án.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai lập Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án, trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư Dự án theo đúng quy định của pháp luật.

c) Bảo đảm cân đối, bố trí đủ vốn để triển khai đầu tư Dự án theo ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 4979/BKHĐT-KCHTĐT ngày 03 tháng 8 năm 2020.

d) Tổ chức triển khai dự án theo đúng quy hoạch được duyệt và quy định của pháp luật về xây dựng và đầu tư công cũng như các quy định của pháp luật có liên quan.

đ) Phối hợp chặt chẽ với các Ủy ban nhân dân các tỉnh: Tiền Giang, Bến Tre và các bộ, cơ quan có liên quan trong quá trình triển khai Dự án; chịu trách nhiệm toàn diện trong việc lựa chọn nhà thầu đủ năng lực thực hiện Dự án theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ; tuyệt đối không để xảy ra tiêu cực, lãng phí.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và Bộ Giao thông vận tải rà soát, cân đối đủ vốn cho Dự án trong tổng mức vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 của Bộ Giao thông vận tải để triển khai thực hiện Dự án theo đúng quy định của pháp luật.

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo đúng quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh: Tiền Giang, Bến Tre phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan có liên quan trong quá trình triển khai Dự án.

Điều 3. Điều khoản thi hành

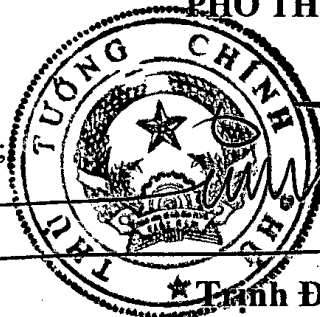
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: CA, QP, GTVT, KHĐT, XD, TC, TNMT, NNPTNT;
- UBND các tỉnh: Tiền Giang, Bến Tre;
- VPCP: BTCN, các Phó Chủ nhiệm, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT; các Vụ: TH, PL, KTTH, QHĐP, NN;
- Lưu: VT, CN (3) pvc. 10

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



*** Tỉnh Đình Dũng**